

DIỄN ĐÀN NGÔN NGỮ HỌC

NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA CÁC TỪ:

TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP

NGUYỄN ĐỨC TÒN* - VŨ THỊ SAO CHI**

TÓM TẮT: Bài viết sử dụng phương pháp đối chiếu và phương pháp lịch sử để nghiên cứu nguồn gốc và ý nghĩa của các từ TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP. Từ đó có thể làm sáng tỏ về từ nguyên của các yếu tố cấu tạo là TẮP, NẬP. Kết quả phân tích ngữ nghĩa các từ nói trên cũng có thể giúp chỉnh lý việc xử lý vấn đề đa nghĩa và đồng âm, cũng như mối quan hệ giữa từ toàn dân và từ địa phương của từ TẮP trong những cuốn từ điển đã xuất bản. Đặc biệt, nghiên cứu nguồn gốc của các từ này còn giúp chúng ta hiểu rõ thêm một phương thức cấu tạo từ đặc biệt trong tiếng Việt, đó là phương thức chuyển dịch ngữ âm tạo ra ổ hay họ từ vốn là các biến thể ngữ âm của cùng một từ gốc. Ngoài ra, việc nghiên cứu các từ trên còn cho thấy sự tổ hợp các nét nghĩa khi các từ kết hợp với nhau trong sử dụng có thể dẫn đến sự chuyển loại của từ.

TỪ KHOA: nguồn gốc của từ; nghĩa của từ; “tấp”; “tấp nập”; “tối tấp”.

NHẬN BÀI: 04/07/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/09/2024

1. Mở đầu

Các từ TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP có liên quan đến một số vấn đề từ vựng - ngữ nghĩa lí thú của tiếng Việt. Mặc dù các từ này đã được giải thích trong nhiều cuốn từ điển tiếng Việt, song vẫn có những điểm cần xem xét thêm, nhất là về nguồn gốc và mối liên quan về ngữ nghĩa giữa chúng. Bằng phương pháp đối chiếu và phương pháp lịch sử, bài viết này nghiên cứu nguồn gốc và ý nghĩa của các từ: TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP để làm sáng tỏ về từ nguyên của các thành tố cấu tạo: TẮP, NẬP từ đâu mà có, nghĩa của chúng là gì. Từ đó có thể gợi mở việc xử lý vấn đề đa nghĩa và đồng âm cũng như mối quan hệ giữa từ toàn dân và từ địa phương của từ TẮP khi biên soạn từ điển. Đồng thời, nghiên cứu nguồn gốc của các từ TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP cũng sẽ giúp chúng ta sẽ hiểu rõ thêm một phương thức cấu tạo từ đặc biệt của tiếng Việt: phương thức chuyển dịch hay biến đổi ngữ âm để tạo ra ổ hay họ từ vốn là các biến thể ngữ âm của cùng một từ gốc.

2. Nội dung

Xét về nguồn gốc, các từ TẮP, TẮP NẬP, TỐI TẮP là những từ chỉ có trong tiếng Việt chứ không có trong tiếng Hán. Như vậy, ở đây có thể có hai khả năng:

Một là, chúng là các từ gốc Việt, nghĩa là nằm trong vốn từ tiếng Môn-Khmer là ngôn ngữ thủy tổ của tiếng Việt, chẳng hạn các từ như: *con, cha, cháu, cá, chim, ruồi, gấu, muỗi,...*

Hai là, chúng có gốc từ một từ nào đó trong tiếng Hán đời Đường được vay mượn vào tiếng Việt đọc theo âm Hán Việt. Sau đó từ Hán Việt này biến âm thành một từ mới được gọi là từ Hán Việt Việt hóa, như “kính” biến âm thành “gương”, “can” thành “gan”, “cận” thành “gần”, “phá” thành “vỡ”, “thanh” thành “xanh”,...

Sau khi tìm hiểu về ý nghĩa, ta sẽ bàn về nguồn gốc của các từ nói trên.

2.1. Ý nghĩa và nguồn gốc của từ TẮP

Ý nghĩa của các từ nói trên được một số từ điển giải thích như sau:

Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên (viết tắt là Từ điển HP) giải thích:

"TẮP đg. (ph.). Dạt vào, thường nhiều và lộn xộn, ví dụ: *Rác rưởi tấp vào bờ.*" (Hoàng Phê, 2010, tr.1152)

Tuy nhiên, *Từ điển tiếng địa phương Nghệ Tĩnh* do Nguyễn Nhã Bản chủ biên (viết tắt là Từ điển NNB) lại chỉ ra rằng, trong tiếng địa phương Trung Bộ, TẮP không chỉ có nghĩa như Từ điển HP giải thích "Dạt vào, thường nhiều và lộn xộn", ví dụ: "*Mai nước cạn đi rồi/ Bèo TẮP mô nằm đó*" (Hát giặm Nghệ tĩnh), TẮP còn được dùng nói về "công việc dồn lại nhiều không giải quyết xuể. Ví dụ:

*GS.TS; Viện Ngôn ngữ học; Email: ductontbt@gmail.com

**TS; Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam; Email: saochi1210@gmail.com

Đi vắng mấy ngày mà việc TẮP đóng, thật ngán (Đi vắng mấy ngày mà công việc dồn đóng, thật ngán)” (Nguyễn Nhã Bản, 1999, tr.379).

Cũng cần lưu ý rằng, TẮP được sử dụng với ý nghĩa như trên là động từ nội động, nghĩa là động từ biểu thị hoạt động tác động vào chính chủ thể, ví dụ: *Cháu bé đang NGỦ, chim ĐÁU trên cành cây, cá BOI trong ao...* Tuy nhiên, TẮP còn có thể được dùng như động từ ngoại động, nghĩa là động từ biểu thị hành động tác động đến đối tượng khác, ví dụ: *Tôi ĐỌC sách, nó ĂN cơm, mẹ YẾU con, v.v...* Khi TẮP được dùng như động từ ngoại động thì có nghĩa là: “làm cho các vật được dồn bừa vào một chỗ thành những đám, những đồng không có/ không theo trật tự nào”. Chính vì vậy, Từ điển NNB giải thích từ TẮP₁ có nghĩa 1 là: “Xếp dồn vào một chỗ bừa bãi, lộn xộn, ví dụ: *TẮP toác lên bờ (xếp rạ lên bờ ruộng)*” (Nguyễn Nhã Bản, 1999, tr.379).

Trong ví dụ “*TẮP vào hàng rào*” có thể hiểu TẮP với nghĩa là động từ ngoại động, chẳng hạn, khi dọn cỏ trong vườn thì “*TẮP cỏ vào hàng rào*”. Còn khi nói: “*Bèo trôi TẮP vào bờ*”, “*Nó bơi TẮP vào bờ*”, thì TẮP được dùng với tư cách động từ nội động.

Theo Từ điển phương ngữ tiếng Việt do Phạm Văn Hào chủ biên (viết tắt là Từ điển PVH), TẮP trong tiếng địa phương Trung Bộ khi là động từ ngoại động còn có ý nghĩa nữa là “rấp”, ví dụ: *Lấy cành tre TẮP cổng. Lấy lá TẮP miệng hầm*. (Phạm Văn Hào, 2009, tr.378): “*Cửa ngõ em TẮP gây (gai)/ Cửa cổng em TẮP gây/ Anh vô không được đứng đây em nì !*” (Hát phường vải).

Từ điển PVH còn chỉ ra rằng, trong tiếng địa phương Nam Bộ còn có một từ TẮP nữa được coi là từ đồng âm với từ TẮP nói trên, nên được tách thành mục từ riêng, có nghĩa là “đánh”, ví dụ: *TẮP cho hấn một trận*.

Chúng tôi thử đưa ra một cách lí giải khác như sau. Theo chúng tôi, trong ví dụ *TẮP cho hấn một trận*, TẮP có nghĩa không chỉ đơn thuần là “đánh” mà có thể còn có nét nghĩa cách thức diễn ra hành động nữa: “đánh nhiều và liên tiếp” - “đánh tới tấp”. Chính vì thế người ta chỉ nói “*TẮP cho nó một trận*” mà không nói **“TẮP cho nó một cái”*. Chính từ TRẬN đã được Từ điển HP giải thích ở nghĩa 3: “*Lần, đợt diễn ra mạnh mẽ, dữ dội của một hiện tượng tự nhiên, xã hội hoặc sinh lí, tâm lí nào đó (thường là không hay), trong một thời gian nhất định, ví dụ: Trận bão. Mưa từng trận. Trận đói. Ốm một trận. Bị một trận đòn đau.*” (Hoàng Phê, 2010, tr.1317). Do vậy, câu nói “*Đánh tới tấp cho nó một trận*” được rút gọn thành “*TẮP cho nó một trận*”. Nếu như cách giải thích này là đúng thì đây chỉ là một nghĩa nữa của từ TẮP đa nghĩa nói trên, chứ không phải là từ đồng âm. Chính nét nghĩa “lượng nhiều được tập trung dồn vào một chỗ, một lúc” là cơ sở cho sự chuyển nghĩa của từ TẮP này.

Căn cứ vào những phân tích trên đây, chúng tôi cho rằng, từ TẮP nên được giải thích ý nghĩa như sau thì sẽ bao quát được tất cả các ngữ cảnh sử dụng của từ này: TẮP (ph.). Dồn vào thành những đám, những đồng không có trật tự.

Từ sự giải thích nghĩa của từ TẮP, chúng ta nhận thấy từ TẮP đồng nghĩa với từ DỒN trong ngôn ngữ toàn dân. Vì thế mà các từ điển dẫn ra trên đây cũng đã dùng từ DỒN giải thích cho từ TẮP. Từ điển HP giải thích:

"DỒN đg. 1 Làm cho tất cả cùng một lúc tập trung về một chỗ, ví dụ: *Dồn thóc thành một đồng. Công việc dồn vào cuối năm. Dồn hết tâm trí. Mọi con mắt đổ dồn về phía anh ta.* 3 (hay t.; thường dùng phụ sau đg.). (Hoạt động) được tiếp diễn liên tục với nhịp độ ngày càng nhanh hơn. *Gà gáy dồn. Trống dồn năm tiếng một. Hời dồn.*" (Hoàng Phê, 2010, tr.346).

Khi DỒN nhiều đến cùng một chỗ, cùng một lúc liên tiếp sẽ bị DẬP lên nhau nên có từ DỒN DẬP. Từ điển HP giải thích: "DỒN DẬP t. Liên tiếp rất nhiều lần trong thời gian tương đối ngắn, ví dụ: *Hơi thở dồn dập. Công việc dồn dập.*" (Hoàng Phê, 2010, tr.346).

Còn nguồn gốc của TẮP do đâu mà có? Dựa vào ý nghĩa được giải thích trong *Hán Việt từ điển giản yếu* của Đào Duy Anh, ta thấy TẮP cùng nghĩa với từ TẬP trong tiếng Hán, có nghĩa là “tụ hợp lại” (Đào Duy Anh, 2013, tr.567), hay diễn đạt theo cách khác đồng nghĩa là “dồn vào một chỗ”, khi vào tiếng Việt biến thành TẮP, vì phụ âm cuối là /p/ nên thanh điệu chỉ có thể là sắc hoặc nặng.

2.1. Ý nghĩa và nguồn gốc của từ TẮP NẬP

Bây giờ chúng ta bàn về nguồn gốc và ý nghĩa của từ TẮP NẬP. Yếu tố TẮP đã được giải nghĩa trên đây khi nói về người là: “Dồn nhiều lại thành những đám đông”. Do đó, TẮP NẬP có ý nghĩa được Từ điển HP giải thích: “t. Từ gọi tả quang cảnh đông người hoạt động qua lại không ngớt, ví dụ: *Chợ Tết ồn ào, tấp nập. Người xe đi lại tấp nập.*” (Hoàng Phê, 2010, tr.1153).

Vấn đề cần phải giải quyết ở đây là NẬP có nghĩa là gì? Từ đâu mà có?

Từ điển NNB đã xử lý các trường hợp từ TẮP trên trong tiếng địa phương Nghệ Tĩnh như sau:

"TẮP₁ đgt. 1. Xếp DỒN vào một chỗ bừa bãi, ví dụ: *TẮP toác lên bờ.*

2. Công việc DỒN lại nhiều không giải quyết xuể. Ví dụ: *Đi vắng mấy ngày mà việc TẮP đống.*

TẮP₂ đgt. 1. RÁP, ví dụ: *lấy cành tre TẮP cổng.*

2. LẤP, che kín, bịt kín, ví dụ: *TẮP đất cho khỏi khô.*"

Trong tiếng Việt, /r/ có quan hệ biến thể ngữ âm với /d/, nên RÁP có quan hệ biến thể ngữ âm với DÁP. Từ điển NNB giải thích: DÁP đgt. DẬP, LẤP, dùng để đề lên, LẤP một cái gì đó. Ví dụ: *DÁP ngọn khoai* (Nguyễn Nhã Bản, 1999: tr.116). Từ điển PVH cũng giải thích tương tự: DÁP đgt. Khỏa, LẤP, ví dụ: *DÁP dây khoai* (Phạm Văn Hào, 2009, tr.145).

Trong trường hợp trên thì DÁP cũng tương tự như DẬP. Từ điển HP giải thích: "DẬP: đg. 1 Làm cho bị đè LẤP dưới một lớp đất, cát, v.v... mỏng. *Cày dập gốc rạ.*" (Hoàng Phê, 2010, tr.328).

Như trên đã nêu, trong tiếng Việt, /d/ có quan hệ biến âm với /r/, cho nên DẬP có quan hệ biến âm với RÁP (ví dụ: *DẬP khuôn* và *RÁP khuôn*).

Trong tiếng Việt lại có cặp biến âm /r/ và /n/, ví dụ: RÀY - NAY.

Từ điển HP giải thích: RÀY (cũ, hoặc ph.) NAY, ví dụ: *Từ RÀY về sau. Mấy bữa RÀY, Lâu RÀY* (Hoàng Phê, 2010, tr.1055).

Như vậy, từ sự trình bày trên đây, dựa vào các từ viết in hoa đồng nghĩa được xuất hiện trong lời giải thích của các từ điển, ta có dãy từ có quan hệ biến âm sau đây: TẮP - RÁP - LẤP - DÁP - DẬP - RÁP - NẬP.

Từ dãy từ có quan hệ biến âm này, có thể thấy rằng TẮP và NẬP là hai yếu tố cùng nghĩa có quan hệ biến âm, được ghép với nhau theo quan hệ đẳng lập tạo thành từ ghép TẮP NẬP, chứ không phải TẮP NẬP là từ láy vần. Cơ sở để chúng tôi đưa ra nhận định này có thể được diễn giải thêm như sau:

Trước đây, Nguyễn Đức Tồn (Nguyễn Đức Tồn, 2013, tr.133-138) đã chứng minh rằng tiếng Việt có phương thức chuyển âm hay biến âm để cấu tạo từ và không có cái gọi là TỪ LÁY mà chỉ có DẠNG LÁY, kiểu: “đêm đẹp”, “dôn dốt”, (hoi) “chua chua”, v.v. Trong âm tiết (còn gọi là tiếng) của tiếng Việt cổ, có một số tổ hợp phụ âm đầu (gọi là phụ âm kép), trong đó thành tố đứng trước là một phụ âm, còn thành tố đứng sau là /l/ hoặc /r/ như: /bl/, /ml/, /cl/, /tl/, /t'l/, /br/, /cr/,... Về sau, phụ kép này biến đổi theo 3 hướng:

1) Rụng thành tổ đầu, ví dụ: tiếng Việt cổ: *mlòr, Từ điển Annam - Lusitan - Latinh (Từ điển Việt - Bồ - La, viết tắt VBL): mlòr -> tiếng Việt hiện nay: lờ (trong lờ lờ); tiếng Việt cổ: *mlat, VBL: mlat -> tiếng Việt hiện nay: lạt (trong canh lạt).

2) Rụng yếu tố sau, ví dụ: tiếng Việt cổ: *mlòr, VBL: mlòr -> tiếng Việt hiện nay: mòi (trong ăn có mòi đồng nghĩa với ăn có lờ); tiếng Việt cổ: *blòr/tlòr, VBL: blòr/ tlòr -> tiếng Việt hiện nay: bời/tời (bời trong “đức Chúa bời”, hay đức Chúa tời ở thổ ngữ Ninh Bình); tiếng Việt cổ: *tle, VBL: tle -> tiếng Việt hiện nay: te (cây te (cây tre) ở một số thổ ngữ Thái Bình, Nam Định); tiếng Việt cổ: *tláng, VBL: tláng -> tiếng Việt hiện nay: tắng (màu tắng (màu trắng) ở một số thổ ngữ Thái Bình, Nam Định),...

3) Tổ hợp hai yếu tố của phụ âm hoà kết biến thành một phụ âm đơn khác. Ví dụ: tiếng Việt cổ: *mlòr, VBL: mlòr -> tiếng Việt hiện nay: nhời (trong có lờ/có nhời); tiếng Việt cổ: *blòr/tlòr, VBL: blòr -> tiếng Việt hiện nay: giời/trời; tiếng Việt cổ: *tlu, VBL: tlau -> tiếng Việt hiện nay: trâu;...

Các âm đầu đã được tạo ra này vẫn kết hợp với cùng bộ phận vần của từ gốc, tạo thành những âm tiết mới là những biến thể ngữ âm khác nhau của cùng một âm tiết gốc cổ. Các âm tiết biến thể này

đã được ghép lại với nhau theo quan hệ đẳng lập mà tạo thành các từ ghép song tiết, để chúng trở nên quen thuộc, rộng rãi hơn, dễ hiểu hơn và có giá trị ngữ nghĩa mới đối với người sử dụng ngôn ngữ (kiểu như trường hợp các kết hợp từ vựng gồm hai yếu tố đồng nghĩa, một là thuần Việt, một là từ ngôn ngữ dân tộc thiểu số, ví dụ: *gà quế, tre pheo, chó má, trắng phau,...*).

Các trường hợp này xưa nay được các nhà ngôn ngữ học lâm tưởng coi là từ láy vắn như: *lĩnh kinh, lũng túng, lảm nhảm, lè nhè, lộm thuộm, lòng thông, lò cò,...* thực chất chỉ là sự ghép đẳng lập của hai âm tiết vốn là những biến thể ngữ âm được tạo ra từ các biến thể của âm đầu kết hợp với cùng phần vần trong một âm tiết gốc mà thôi. Chẳng hạn:

+ Cặp l - nh/ (m/tr), ví dụ: **mlảm* -> *lảm* và *nhảm*, do đó có *lảm nhảm*; tương tự **mlảm* -> *lảm* và *nhảm*, nên có *lảm nhảm*...; **mlò* -> *lò* và *mò* nên có *lò mò*; **mlè* -> *lè* và *nhè*, do đó có *lè nhè*; **mlanh* -> *lanh* và *tr/chanh*, nên có *lanh tr/chanh*; **mlắt* -> *lắt* và *nhắt*, nên có *lắt nhắt*; **blàn* -> *lan* và *tràn*, do đó có *lan tràn* hay *tràn lan,...*

+ Cặp b/m - l/ (nh/tr), ví dụ: **blùng* -> *lùng*, *bùng* và *nhùng*, nên có *lùng bùng*, *lùng nhùng*, *bùng nhùng*; **mlung* -> *mung* và *lung*, do đó có *mung lung* hay *lung mung*; **mláng* -> *láng*, *máng* và *nháng*, nên có *láng máng*, *láng nháng*;...

+ Cặp l/r - c (k/ (nh), ví dụ: **klò* -> *lò* và *cò* nên có *lò cò*; **klông* -> *lông* và *công*, do đó có *lông công*; **klangh* -> *langh* và *canh*, do đó có *langh canh*; **kro* -> *co* và *ro* nên có *co ro*;...

Như mục 2.1 đã nêu, TẬP là biến thể ngữ âm của TẬP là yếu tố gốc Hán được vay mượn vào tiếng Việt. Sau đó TẬP đã tiếp tục được biến âm tạo thành các từ: RẬP - LẬP - DẬP - DẬP - RẬP - NẬP. Do vậy, TẬP NẬP là từ ghép đẳng lập do hai yếu tố cùng nghĩa có quan hệ biến âm là TẬP và NẬP ghép lại mà thành.

2.3. Ý nghĩa và nguồn gốc của từ TỐI TẬP

Về ý nghĩa của các yếu tố TỐI và TẬP trong từ TỐI TẬP và nghĩa của cả từ TỐI TẬP, Từ điển HP giải thích rằng TỐI là từ địa phương có nghĩa gốc là động từ đồng nghĩa với từ ĐẾN trong ngôn ngữ toàn dân. Ví dụ: *Mời tới nhà chơi. Chuyện tới tại anh ta. Định tới hè sẽ đi nghỉ. Tới lượt anh.*

Mà TẬP được giải thích ở mục 2.1 trên đây cũng có nghĩa như DỒN DẬP, nên TỐI TẬP sẽ có nghĩa là “ĐẾN liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến”. Khi TỐI TẬP kết hợp đi sau động từ trong câu thì nét nghĩa hành động bị động từ đứng trước “nuốt”, nó chỉ còn lại các nét nghĩa sau bỏ nghĩa cho động từ biểu thị hành động đứng trước. Do vậy Từ điển HP giải thích TỐI TẬP: “t. Liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến”. Chúng tôi xin dẫn ví dụ: *Ném đất TỐI TẬP. Tin chiến thắng từ mặt trận bay về TỐI TẬP*. Từ điển HP dẫn ví dụ *Công việc TỐI TẬP* để minh họa cho nghĩa tính từ là không hợp lí, đúng ra là để minh họa cho nghĩa ban đầu - tức nghĩa động từ mà chúng tôi đã nêu: “ĐẾN liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến”.

Trong câu: “*Anh ta bị đắm tới tập*” thì TỐI TẬP được hiểu theo nghĩa tính từ vừa được giải thích.

3. Kết luận

Từ TẬP vốn là từ Hán Việt Việt hóa, có nguồn gốc là từ Hán Việt TẬP, hiện nay chỉ được sử dụng trong các phương ngữ Trung Bộ và Nam Bộ, có nghĩa gốc là: “Dồn vào thành những đám, những đồng không có trật tự”. TẬP trong cách dùng “TẬP cho nó một trận” chỉ là nghĩa chuyển theo hoán dụ (lấy cách thức hành động để chỉ hành động) của từ TẬP đa nghĩa, chứ không phải là động từ đồng âm với từ TẬP có nghĩa gốc đã nêu.

Dựa vào các quan hệ biến thể trong lịch sử ngữ âm tiếng Việt, có thể xác lập được dãy từ sau đây là ổ hay họ từ được tạo ra do sự biến thể ngữ âm - một phương thức cấu tạo từ rất đặc biệt nhưng cũng hết sức phổ biến trong tiếng Việt: TẬP - TẬP - RẬP - LẬP - DẬP - DẬP - RẬP - NẬP. Từ đây rút ra: TẬP và NẬP là hai yếu tố cùng nghĩa có quan hệ biến âm, được ghép với nhau theo quan hệ đẳng lập để tạo thành từ ghép TẬP NẬP, chứ không phải TẬP NẬP là từ láy vắn.

TẬP có nghĩa như DỒN DẬP, nên TỐI TẬP có nghĩa là “ĐẾN liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến”. Khi TỐI TẬP kết hợp đi sau động từ trong câu thì nét nghĩa hành động ĐẾN bị động từ đứng trước “nuốt”, nó chỉ còn lại các nét nghĩa sau bỏ nghĩa cho động từ biểu thị hành động

đứng trước. Khi đó TỐI TẮP đã được chuyển loại từ động từ sang tính từ: “(Hành động diễn ra) liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến”. Trong câu: “*Anh ta bị đắm TỐI TẮP*” thì TỐI TẮP được hiểu theo nghĩa tính từ như đã được giải thích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2013), *Hán Việt từ điển giản yếu*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H., (tái bản).
2. Nguyễn Nhã Bản (chủ biên) (1999), *Từ điển tiếng địa phương Nghệ Tĩnh*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H.
3. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H.
4. Nguyễn Thiện Giáp (2011), *Vấn đề từ trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.
5. Nguyễn Thị Hai (1988), "Mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các tiếng trong láy đôi (so sánh với ghép song song)", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2-1988.
6. Phạm Văn Hảo (chủ biên) (2009), *Từ điển phương ngữ tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, H.
7. Lê Trung Hoa (2000), "Hiện tượng đồng hoá trong một số từ ngữ song tiết tiếng Việt", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 4-2000.
8. Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển bách khoa, H., (tái bản).
9. Rhodes A. de (1991), *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*, Nxb Khoa học xã hội, H.
10. Nguyễn Đức Tồn (2013), "Về đơn vị được gọi là "từ" trong các ngôn ngữ", *Tạp chí Ngôn ngữ*, Số 11-2013.
11. Nguyễn Đức Tồn (2013), *Những vấn đề của ngôn ngữ học cấu trúc dưới ánh sáng lý thuyết ngôn ngữ học hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, H.
12. Академия Наук СССР (1976), *Принципы и методы семантических исследований*, Наука, М. // (Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô (1976), *Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa*, Nxb Khoa học, M.).

Origin and meaning of the words: *tập, tới tập, tập nập*

Abstract: The article uses the contrastive method and historical method to study the origin and meaning of the words TẬP, TẬP NẬP, TỐI TẬP. From there, we can clarify the etymology of the word structure elements TẬP, NẬP. The results of semantic analysis of the above words can also help to correct the settlement of polysemy and homophone issues, as well as the relationship between the national word and the local word TẬP in published dictionaries. In particular, studying the origins of these words also helps us better understand a special method of word formation in Vietnamese, which is the method of phonetic change to create family of words that are phonetic variations of a root word. In addition, the study of the above words also shows that the combination of meanings when words are combined in use can cause a conversion of words.

Key words: origin of the word; meaning of the word; “tập”; “tập nập”; “tới tập”.